

Bản án số: **485/2023/HSST**
Ngày 19 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Hồng Ngọc
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Phi Hồ
Ông Trần Văn Tam

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 473/2023/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 473/2023/QĐXXST-HS ngày 22/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 858/2023/HSST-QĐHPT ngày 05/09/2023, đối với các bị cáo:

1/. **Lê Tấn T**, sinh năm 1997 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: **A, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông **Lê Hồng P** (đã chết) và bà **Lê Thị Minh T1**, sinh năm 1967; Bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 11 tháng 01 năm 2022, bị **Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B** xử phạt Vi phạm hành chính theo Quyết định số 06/QĐ-XPHC số tiền 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) về hành vi “Trộm cắp tài sản”. (Bị cáo đã đóng phạt ngày 14/3/2023).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23 tháng 12 năm 2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Đ**. (*Có mặt*).

2/. **Nguyễn Lý Quốc P1**, sinh năm 1997 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: **Số E, đường Cách mạng tháng 8, khu phố B, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông **Nguyễn Vũ Hoàng Phi N**, sinh năm 1974 và bà **Lý Yến P2**, sinh năm 1974; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ

nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ nhưng hiện đang sống như vợ chồng với chị **Trương Ngọc Yến N1** và có 01 con chung sinh năm 2022; Tiền án, Tiền sự: Không Nhân thân:

- Ngày 09/09/2016, bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: 18 (mười tám) tháng (Quyết định số 549/QĐ-TA)

- Ngày 10/10/2018, bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: 18 (mười tám) tháng (Quyết định số 72/2018/QĐ-TA)

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06 tháng 02 năm 2023, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ **Công an thành phố B.** (Có mặt).

- Bị hại: Anh **Trần Hùng C**, sinh năm 1983

Nơi cư trú: **Tổ B, khu phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.** (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Tấn T và **Nguyễn Lý Quốc P1** là bạn bè với nhau. Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 17/07/2022, **P1** điều khiển xe mô tô biển số 60F3-5399 chở **T** ngồi sau di chuyển theo hướng từ **cầu A thuộc phường A về khu phố N, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai** để về phòng trọ của **P1**. Khi đi đến khu vực đường nội bộ thuộc **khu phố T, phường H** thì cả hai phát hiện anh **Trần Hùng C** (sinh năm 1983, ngụ tại địa chỉ: **Tổ B, khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**) bị ngã xe đang nằm bên vệ đường nên **P1** và **T** dừng lại xuống xe dựng chiếc xe mô tô biển số 51U3-9451 của anh **C** lên và đỡ anh **C** dậy. Lúc này, thấy anh **C** có dấu hiệu say rượu, **T** nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên của anh **C** nên **T** đã lấy 01 chiếc điện thoại di động (không rõ nhãn hiệu) trong túi quần của anh **C** đưa cho **P1** tháo lấy thẻ sim và thẻ nhớ trong điện thoại rồi dứt trả lại vào túi cho anh **C**. Sau đó, khi anh **C** nhờ **P1** và **T** đưa ra đường lớn để về nhà thì **T** và **P1** nói anh **C** phải đưa số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), anh **C** đồng ý. Khi đi được khoảng 80m, anh **C** phát hiện bị rơi điện thoại nên đã nói **T** và **P1** chờ quay lại chỗ ngã xe để tìm điện thoại. Sau khi tìm được điện thoại đưa cho anh **C**, **T** rủ **P1** chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh **C** thì **P1** đồng ý. Thực hiện ý định trên, **P1** nói với anh **C** giao cho **P1** điều khiển xe, sau đó **P1** ngồi lên xe nổ máy và nhanh chóng tăng ga bỏ chạy, anh **C** không kịp phản ứng gì, **T** cũng điều khiển xe mô tô của mình chạy theo về phòng trọ của **P1** tại **khu phố N, phường H, thành phố B** cất giấu. Sau đó, **P1** gọi điện cho **Nguyễn Hoàng N2** (sinh năm 1995, ngụ tại địa chỉ: **K, khu phố C, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**) để nhờ bán chiếc xe trên thì **N2** đồng ý nên **P1** điều khiển chiếc xe mới chiếm đoạt được của anh **C** đi đến đón **N2** rồi cùng **T** đem chiếc xe tới tiệm game bắn cá do ông **Trần Hữu T2** (sinh năm 1968, ngụ tại địa chỉ: **A, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**) làm chủ để bán nhưng do xe không có giấy tờ nên ông **T2** không mua. Lúc này, **P1** và **N2** gửi chiếc xe mô tô của anh **C** tại sân nhà ông **T2** rồi đi về. Sau đó, đến khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 18/07/2022, **P1** lắp chiếc sim (đã lấy được của anh **C** trước đó) vào điện thoại của **P1** thì thấy anh **C** gọi điện xin được

chuộc lại chiếc xe, **P1** giả vờ đồng ý và nói anh **C** số tiền chuộc lại xe là 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*), đồng thời yêu cầu anh **C** phải chuyển trước số tiền 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) vào tài khoản ngân hàng của **P1**. Sau khi nhận được số tiền 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) từ anh **C**, **P1** và **T** chia nhau tiêu xài. Đến khoảng 19 giờ 15 phút, ngày 18/07/2022, anh **C** tới điểm hẹn tại khu vực ngã tư đầu cầu **H** để nhận lại xe nhưng không thấy **P1** mang xe tới nên đã đến trình báo Công an phường **H** đưa **P1** về làm việc, lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố **B** khởi tố điều tra xử lý.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 (một) chiếc xe mô tô lắp biển số 60MĐ-000.71 (số khung 1099166-C100MSE, số máy 1099166-C100ME), 01 (một) biển số xe 51U3-9451, 02 (hai) chiếc yếm xe là các bộ phận chiếc xe bị cướp giật, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố **B** thu hồi trả lại cho bị hại là anh **Trần Hùng C**.

- 01 (một) biển số xe 60MĐ-000.71, qua xác minh đây là biển số xe máy điện, thuộc sở hữu của chị **Phạm Hữu Bách T3** (sinh năm 1996, ngụ tổ **I**, khu phố **C**, phường **Q**, thành phố **B**), do quá trình sử dụng chị **T3** làm thất lạc, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố **B** trả lại cho chị **T3**.

- 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 60F3-5399 là phương tiện các đối tượng sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Kết quả xác minh chiếc xe trên là xe của bà **Lê Thị Minh T1** (là mẹ ruột của **Lê Tấn T**), bà **T1** không biết **T** sử dụng xe vào mục đích phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bà **T1**;

- 01 (một) chiếc thẻ nhớ điện thoại, 01 (một) sim số điện thoại 0976311053 là tài sản của anh **Trần Hùng C**, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố **B** trả lại cho anh **C**.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 523/KL-HĐĐGTS ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố **B** kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 51U3-9451 có trị giá là 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*).

Về dân sự: Mẹ ruột bị cáo **Nguyễn Lý Quốc P1** là bà **Lý Yến P2** bồi thường số tiền 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) cho bị hại anh **Trần Hùng C** và anh **C** không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 479/CT-VKSBH ngày 17/8/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo **Lê Tấn T** và bị cáo **Nguyễn Lý Quốc P1** về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình Sự;

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Xử phạt bị cáo **Lê Tấn T** từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Lý Quốc P1** từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Tình tiết tăng nặng: Không;

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự). Riêng đối với bị cáo **Nguyễn Lý Quốc**

P1 được áp dụng thêm tình tiết người phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả (quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự);

Đối với đối tượng **Nguyễn Hoàng N2** có hành vi cùng **P1** và **T** đi tiêu thụ chiếc xe mô tô biển số 51U3-9451, hiện tại **N2** không có mặt tại nơi cư trú nên chưa làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau;

Đối với hành vi các bị cáo và đối tượng **N2** để lại chiếc xe chiếm đoạt được của anh **C** tại sân nhà ông **Trần Hữu T2**, ông **T2** không biết rõ được nguồn gốc chiếc xe mô tô do các bị cáo phạm tội mà có; Đồng thời ông **T2** cũng xác định do các bị cáo và **N2** để lại sân nhà ông, bản thân ông không đồng ý nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông **T2** về hành vi “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*” là đúng quy định;

Đối với hành vi bị cáo **P1** lừa đảo chiếm đoạt số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) của anh **C**, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính theo quy định.

- Về dân sự: Anh **Trần Hùng C** đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Bị cáo **T**, **P1** không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo **T**, **P1** xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thành phố B**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, đã có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 17/07/2022, tại khu vực đường nội bộ thuộc **tổ F, khu phố T, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**, **Lê Tấn T** và **Nguyễn Lý Quốc P1** đã có hành vi cướp giật 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 51U3-9451 có trị giá là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) của anh **Trần Hùng C** thì bị khởi tố, điều tra xử lý. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; Bị cáo **T** là người rủ rê, xúi giục bị cáo **P1** phạm tội; Bị cáo **P1** là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương.

Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tù có thời hạn, tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo **Lê Tấn T**, **Nguyễn Lý Quốc P1** có nhân thân xấu. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị cáo **Nguyễn Lý Quốc P1** được áp dụng thêm tình tiết người phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Xử lý vật chứng:

- 01 (một) chiếc xe mô tô lắp biển số 60MĐ-000.71 (số khung 1099166-C100MSE, số máy 1099166-C100ME), 01 biển số xe 51U3-9451, 02 (hai) chiếc yếm xe là các bộ phận chiếc xe bị cướp giật, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** thu hồi trả lại cho bị hại là anh **Trần Hùng C**.

- 01 (một) biển số xe 60MĐ-000.71, qua xác minh đây là biển số xe máy điện, thuộc sở hữu của chị **Phạm Hữu Bách T3** (sinh năm 1996, ngụ **tổ I, khu phố C, phường Q, thành phố B**), do quá trình sử dụng chị **T3** làm thất lạc, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** trả lại cho chị **T3**.

- 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 60F3-5399 là phương tiện các đối tượng sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Kết quả xác minh chiếc xe trên là xe của bà **Lê Thị Minh T1** (là mẹ ruột của **Lê Tấn T**), bà **T1** không biết **T** sử dụng xe vào mục đích phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bà **T1**.

- 01 (một) chiếc thẻ nhớ điện thoại, 01 (một) sim số điện thoại 0976311053 là tài sản của anh **Trần Hùng C**, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** trả lại cho anh **C**.

[6]. Về dân sự: Anh **Trần Hùng C** đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường nên không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng **Nguyễn Hoàng N2** có hành vi cùng **Nguyễn Lý Quốc P1** và **Lê Tấn T** đi tiêu thụ chiếc xe mô tô biển số 51U3-9451, hiện tại **N2** không có mặt tại nơi cư trú nên chưa làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau;

Đối với hành vi các bị cáo và đối tượng **N2** để lại chiếc xe chiếm đoạt được của anh **Trần Hùng C** tại sân nhà ông **Trần Hữu T2**, ông **T2** không biết rõ được nguồn gốc chiếc xe mô tô do các bị cáo phạm tội mà có; đồng thời ông **T2** cũng xác định do các bị cáo và **Nguyễn Hoàng N2** để lại sân nhà ông, bản thân ông không đồng ý nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông **T2** về hành vi “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*” là đúng quy định;

Đối với hành vi bị cáo **Nguyễn Lý Quốc P1** lừa đảo chiếm đoạt số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) của anh **C**, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính theo quy định.

[8]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo **Lê Tấn T** và bị cáo **Nguyễn Lý Quốc P1** phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Tấn T**: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s, b khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Lý Quốc P1**: 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2023.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo **Lê Tấn T** và bị cáo **Nguyễn Lý Quốc P1** phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo và bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày. Người có mặt thời hạn tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt thời hạn tính từ ngày nhận bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra thành phố Biên Hòa;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Hồng Ngọc